

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 872/TTr-SCT ngày 28 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 49 thủ tục hành chính mới ban hành; 27 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Công Thương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.vn>

trình điện tử trước ngày 30/6/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HOÁ**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I. LĨNH VỰC DẦU KHÍ					
1	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (1.013996.H56)	20 (ngày) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. - Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
II LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ					
1	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định (1.013989.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi

		biên bản đánh giá thực tế.	Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn		hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
2	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (1.013990.H56)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	
3	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (2.000046.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định 127/2007/NĐ-CP - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật - Thông tư 48/2011/TT-BCT Quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư 08/2012/TT-BCT Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

III	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU				
1	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh (1.013991.H56)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
2	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico (1.000400.H56)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo CPTPP. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

3	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (1.001238.H56)	03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực
4	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (1.001104.H56)	03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

					sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
5	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (1.004191.H56)	03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
6	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mặt ong tự nhiên sang Nhật Bản (1.000264.H56)	03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
7	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà (1.000363.H56)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá - Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

			- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn		- Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
IV	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG				
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (1.001271.H56)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (2.000613.H56)	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		Không	
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (1.000878.H56)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		Không	
4	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (2.000401.H56)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		Không	

					sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (2.000251.H56)	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (1.001292.H56)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;
7	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (2.000628.H56)	trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ,		Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (2.000624.H56)	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		Không	- Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
9	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (2.000618.H56)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		Không	

V	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ				
1	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (2.000147.H56)	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ định ban hành quyết định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
VI	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. (2.001293.H56)	22 (ngày) làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương

2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. (2.001278.H56)	- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 (hai mươi hai) ngày làm việc - Trường hợp cấp lại thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: 10 (mười) ngày làm việc - Trường hợp do bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc - Trường hợp thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
3	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (2.001682.H56)	45 (ngày) làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương
4	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	30 (ngày) làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ	- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều

	(1.003951.H56)		https://dichvucong.gov.vn	phí hiện hành	kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương
5	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (2.001660.H56)	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).		Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải
6	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003860.H56)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
7	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (2.001595.H56)	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương
8	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003929.H56)	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02

					năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000117.H56)	25 (Hai mươi lăm) ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	1.000.000 đồng/lần/cơ sở	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hoá quốc tế, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000115.H56)	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	- 1.000.000 đồng/lần/cơ sở đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các

	chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ. d) Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. - Không thu phí đối với các trường hợp (a), (c), và (d).	Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 18/2019/QĐUBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; - Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐUBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.
--	---	--	---	---

		ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.			
VII	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG (1.000475.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG (1.000455.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG (1.000742.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (2.000304.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (1.000709.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	

	(1.000704.H56)		chỉ: https://dichvucong.gov.vn		Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
VIII	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG				
1	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (1.000172.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.
2	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (1.000949.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.
3	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá (1.000667.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
4	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000981.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Phí: 4.500.000	

5	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000948.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Phí: 4.500.000	- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000911.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Phí: 4.500.000	
7	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại) (2.000209.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
8	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000162.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

IX	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC				
1	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (1.001338.H56)	15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Phí thẩm định: - 1.200.000 đồng đối với thương nhân có trụ sở chính tại địa bàn các phường thuộc tỉnh Thanh Hoá; - 600.000 đồng đối với thương nhân có trụ sở chính tại địa bàn các xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. <i>(Hoặc theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành)</i>	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (1.001323.H56)	15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa	Phí thẩm định: - 1.200.000 đồng đối với thương	

			(Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	nhân có trụ sở chính tại địa bàn các phường thuộc tỉnh Thanh Hoá; - 600.000 đồng đối với thương nhân có trụ sở chính tại địa bàn các xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. <i>(Hoặc theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành)</i>	
3	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (2.000598.H56)	15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Phí thẩm định: - 1.200.000 đồng đối với thương nhân có trụ sở chính tại địa bàn các phường thuộc tỉnh Thanh Hoá;	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

				- 600.000 đồng đổi với thương nhân có trụ sở chính tại địa bàn các xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. <i>(Hoặc theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành)</i>	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
--	--	--	--	---	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã (2.002096.H56)	Không quy định ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tỉnh Thanh Hóa; - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;
---	--	---------------------	---	-------	--

					- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
--	--	--	--	--	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung: 16 TTHC tại Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; 01 TTHC lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa; 02 TTHC lĩnh vực Giám định thương mại tại Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa; 05 TTHC tại Quyết định số 5159/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Lưu thông hoàng hoá trong nước; Dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa; 03 TTHC tại Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý cạnh tranh, An toàn thực phẩm, Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí, Hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
-----	---	------------------------	--------------------	-------------------------	----------------	---------------------

	Công DVC quốc gia)					
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ					
1	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000376.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000361.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Chưa quy định	- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;

3	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000129.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Chưa quy định	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000358.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Chưa quy định		- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;
5	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000168.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Chưa quy định		- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;
II	LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG					
1	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000191.000.00.00.H56)	30(ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không quy định	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC.

		không quá 30 ngày trong hợp phức tạp.	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.	- Căn cứ pháp lý.
III	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI					
1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (1.005190.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	20.000 đồng	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006;	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (2.000110.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	20.000 đồng		- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện.

			- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20/10/2006 của Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
IV	LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ					
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.000604.H56)	10 (mười ngày) ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.

2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001665.H56)	05 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
3	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001675.H56)	10 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
V	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU					
1	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu;	05 ngày làm việc kể từ ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28,	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;	- Địa điểm thực hiện.

	hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật (1.000477.H56)	nhận được hồ sơ hợp lệ	Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.	- Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;
2	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.001062.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;

					quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
3	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng (2.001758.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.

					quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	- Mẫu giấy phép;
5	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (1.004181.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện.

			Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;
6	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (1.004155.H56)	Tối thiểu 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;
7	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (1.000890.H56)	05 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương;	- Địa điểm thực hiện.

		sơ đầy đủ và hợp lệ	công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực	- Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép;
8	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.000551.H56)	05 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	không	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC.

			- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn		Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Căn cứ pháp lý. - Mẫu giấy phép.
--	--	--	--	--	--	---------------------------------------

VI. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

1	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh (2.001434.000.00.00.H56)	05 (năm) ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Trường hợp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: Phí thẩm định 4.000.000đ - Trường hợp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: Phí thẩm định 3.500.000đ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
2	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm	05 (năm) ngày làm việc từ ngày nhận	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính	- Trường hợp phục vụ thi công, phá dỡ		- Địa điểm thực hiện.

	quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001433.000.00.00.H56)	được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	công trình: Phí thẩm định 2.000.000đ - Trường hợp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: Phí thẩm định 1.750.000đ	định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
3	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh (1.013058.H56)	07 (bảy) ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi,	a. Trường hợp điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện.

			phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì mức thu phí thẩm định: - Trường hợp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: Phí thẩm định 2.000.000đ - Trường hợp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: Phí thẩm định 1.750.000đ b. Trường hợp điều chỉnh giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
--	--	--	--	---	---	--

				thì mức thu phí thẩm định: - Trường hợp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: Phí thẩm định 4.000.000đ - Trường hợp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: Phí thẩm định 3.500.000đ	trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000998.H56)	05 (năm) ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không quy định.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
5	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000965.H56)	05 (năm) ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện.

			- Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP						
1	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương (2.000324.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện.

		hàng đa cấp/kiểm tra kiến thức cho đầu mối tại địa phương.	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
I	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG					
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000181.000.00.00.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- 1. Đối với doanh nghiệp, HTX a) Đóng trên địa bàn phường thuộc tỉnh: Phí	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC.

				thẩm định: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định; b) Đóng trên địa bàn các xã: - Phí thẩm định: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định; 2. Đối với hộ kinh doanh a) Đóng trên địa bàn phường thuộc tỉnh: Phí thẩm định: 400.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định; b) Đóng trên địa bàn các xã: - Phí thẩm định: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	-Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. -Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. -Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. -Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của	- Căn cứ pháp lý. - Mẫu đơn, mẫu tờ khai.
--	--	--	--	---	--	---

				(Hoặc theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành)	Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000162.000.00.00.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- 1. Đối với doanh nghiệp, HTX a) Đóng trên địa bàn phường thuộc tỉnh: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định; b) Đóng trên địa bàn các xã: - Phí thẩm định: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định; 2. Đối với hộ kinh doanh a) Đóng trên địa bàn phường thuộc tỉnh: Phí thẩm định: 400.000 đồng/ điểm		- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu đơn, mẫu tờ khai.

				kinh doanh/ lần thẩm định; b) Đóng trên địa bàn các xã: - Phí thẩm định: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. (Hoặc theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành)		
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000150.000.00.00.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- 1. Đối với doanh nghiệp, HTX a) Đóng trên địa bàn phường thuộc tỉnh: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định; b) Đóng trên địa bàn các xã: - Phí thẩm định: 600.000 đồng/ điểm		- Địa điểm thực hiện. - Trình tự thực hiện. - Cơ quan giải quyết TTHC. - Căn cứ pháp lý. - Mẫu đơn, mẫu tờ khai.

				kinh doanh/ lần thẩm định; 2. Đối với hộ kinh doanh a) Đóng trên địa bàn phường thuộc tỉnh: Phí thẩm định: 400.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định; b) Đóng trên địa bàn các xã: - Phí thẩm định: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. <i>(Hoặc theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành)</i>		
--	--	--	--	---	--	--